

Bản án số: 493/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 29/6/2020

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 9 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đăng Vạn

2. Ông Nguyễn Chí Quý

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Nhung là Thư ký Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Quyên – Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 9 xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 176/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2020 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Hồ Xuân T, sinh năm 1987; địa chỉ: Thành phố Hồ Chí Minh

2. *Bị đơn:* Bà Trần Lê Thị Xuân L; địa chỉ: Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14/02/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Hồ Xuân T trình bày:

Ông và bà Trần Lê Thị Xuân L tự nguyện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường Phú Hữu, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận kết hôn số 49, quyền số 1 ngày 07/8/2009. Quá trình chung sống vợ chồng được 06 năm thì phát sinh mâu thuẫn, do không hợp tính nhau, quan điểm sống khác nhau. Hiện nay ông không còn tình cảm với bà L nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, để ổn định cuộc sống ông yêu cầu Tòa án cho ông được ly hôn bà L.

Về con chung: Có 01 con chung tên Hồ Ngọc Trúc Q, sinh 2010 (chết).

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai ngày 11/6/2020, bị đơn bà Trần Lê Thị Xuân L trình bày:

Về thời gian đăng ký kết hôn, nguyên nhân vợ chồng phát sinh mâu thuẫn như ông T trình bày, bà đồng ý ly hôn với ông T.

Về con chung: Có 01 con chung tên Hồ Ngọc Trúc Q, sinh 2010 (chết).

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Ông T và bà L có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xin được vắng mặt khi Tòa án xét xử.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 9:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: thủ tục thụ lý, cấp tổng đạt, văn bản, nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật. Thẩm phán thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đúng quy định của pháp luật. Gửi quyết định xét xử cho Viện kiểm sát nhân dân Quận 9, cũng như việc gửi hồ sơ để Viện kiểm sát nghiên cứu được thực hiện đúng quy định pháp luật. Xác định đúng người tham gia tố tụng trong vụ án, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quyền hạn theo quy định của pháp luật.

Về chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng quy định pháp luật. Đương sự có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Hồ Xuân T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông T yêu cầu ly hôn bà L, nên đây là vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và bị đơn bà L cư trú tại Quận 9, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 9 theo điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Ông T và bà L có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xin được vắng mặt khi Tòa án xét xử, do đó, Tòa án không tiến hành hòa giải được. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông T và bà L.

[3] Về hôn nhân:

[3.1] Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 49, quyển số 1 ngày 07/8/2009 do Ủy ban nhân dân phường Phú Hữu, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh cấp, thì quan hệ hôn nhân giữa ông T và bà L là hợp pháp.

[3.2] Ông T yêu cầu ly hôn bà L; bà L đồng ý ly hôn ông T. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho ly hôn giữa ông T và bà L.

[4] Về con chung: Có 01 con chung tên Hồ Ngọc Trúc Q, sinh 2010 (chết).

[5] Về tài sản chung: Không có.

[6] Về nợ chung: Không có.

[7] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 (ba trăm ngàn) đồng ông T chịu, nhưng được trừ vào 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0013299 ngày 21/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông T đã nộp đủ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Hồ Xuân T và bà Trần Lê Thị Xuân L.

2. Về con chung: Có 01 con chung tên Hồ Ngọc Trúc Q, sinh 2010 (chết).

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 (ba trăm ngàn) đồng ông T chịu, nhưng được trừ vào 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0013299 ngày 21/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông T đã nộp đủ án phí.

6. Ông Hồ Xuân T và bà Trần Lê Thị Xuân L vắng mặt tại phiên toà có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q9;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS Q9;
- UBND P. Phú Hữu, Q9;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Cường